

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

(đã được kiểm toán)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Xây lắp Điện 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ Phần Xây lắp Điện 1 được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103008651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20 tháng 7 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 11 năm 2013 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới 0100100745.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch
Ông Vũ Văn Tứ	Phó Chủ tịch
Ông Võ Hồng Quang	Ủy viên
Bà Mai Thị Hiền	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trịnh Văn Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Tứ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Văn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Văn Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Nhật Tân	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng ban kiểm soát
Ông Nguyễn Trọng Đức	Thành viên
Ông Đỗ Văn Hào	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2013

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Trịnh Văn Tuấn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ Phần Xây lắp Điện 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Xây lắp Điện 1 được lập ngày 25 tháng 3 năm 2013 từ trang 05 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Cơ sở ý kiến

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp điện 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Quốc Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0285-2013-002-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2013



Nguyễn Thanh Hương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1918-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
	TÀI SẢN			
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.503.522.092.852	784.759.334.177
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	180.529.724.378	54.089.298.648
111	1. Tiền		25.529.724.378	13.089.298.648
112	2. Các khoản tương đương tiền		155.000.000.000	41.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		731.955.643.992	410.102.304.217
131	1. Phải thu của khách hàng		681.317.471.095	356.269.939.709
132	2. Trả trước cho người bán		47.530.701.038	41.817.554.469
135	5. Các khoản phải thu khác	4	11.369.925.640	14.860.349.201
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(8.262.453.781)	(2.845.539.162)
140	IV. Hàng tồn kho	5	588.417.952.158	316.158.828.210
141	1. Hàng tồn kho		588.417.952.158	316.158.828.210
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.618.772.324	4.408.903.102
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		144.067.796	177.224.660
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	6	2.474.704.528	4.231.678.442
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		256.653.838.482	220.295.911.479
220	II. Tài sản cố định		32.673.627.976	43.305.466.624
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	31.486.068.660	42.159.712.176
222	- Nguyên giá		82.806.340.725	99.528.657.800
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(51.320.272.065)	(57.368.945.624)
227	3. Tài sản cố định vô hình	8	1.187.559.316	1.108.070.000
228	- Nguyên giá		1.217.970.000	1.108.070.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(30.410.684)	-
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	-	37.684.448
240	III. Bất động sản đầu tư	10	9.768.451.171	10.189.189.289
241	- Nguyên giá		11.076.525.175	11.076.525.175
242	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.308.074.004)	(887.335.886)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	202.696.876.601	162.208.776.547
251	1. Đầu tư vào công ty con		88.056.706.547	64.056.706.547
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		112.337.526.168	92.130.300.000
258	3. Đầu tư dài hạn khác		6.021.770.000	6.021.770.000
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		(3.719.126.114)	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		11.514.882.734	4.592.479.019
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	5.856.785.137	4.403.776.182
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	13	5.658.097.597	188.702.837
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.760.175.931.334	1.005.055.245.656

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
NGUỒN VỐN				
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		1.373.697.592.759	724.557.895.031
310	I. Nợ ngắn hạn		1.373.529.592.759	724.557.895.031
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	248.848.496.531	328.286.870.737
312	2. Phải trả cho người bán		350.378.935.461	169.788.429.735
313	3. Người mua trả tiền trước		613.866.468.162	129.071.802.114
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	45.937.131.773	28.939.981.749
315	5. Phải trả người lao động		20.197.597.322	20.873.334.336
316	6. Chi phí phải trả	16	1.459.037.259	6.596.983.788
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17	22.127.294.088	25.415.991.389
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	18	66.171.882.330	10.836.660.250
323	11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi		4.542.749.833	4.747.840.933
330	II. Nợ dài hạn		168.000.000	-
333	3. Phải trả dài hạn khác	19	168.000.000	-
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		386.478.338.575	280.497.350.625
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	386.478.338.575	280.497.350.625
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		180.000.000.000	140.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		4.726.187.500	25.832.187.500
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		4.750.000.000	3.000.000.000
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		-	(18.106.000.000)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		14.653.853.642	11.153.853.642
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		12.065.870.180	8.565.870.180
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		170.282.427.253	110.051.439.303
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.760.175.931.334	1.005.055.245.656

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CĐKT

	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
5. Ngoại tệ các loại USD		1.429,97	1.327,99

Người lập biểu



Phạm Thanh Bình

Kế toán trưởng



Đoàn Thị Liên

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2013

Tổng Giám đốc




Trịnh Văn Tuấn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	1.550.063.771.271	1.155.969.039.795
02	2. Các khoản giảm trừ		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.550.063.771.271	1.155.969.039.795
11	4. Giá vốn hàng bán	22	1.339.975.870.425	1.011.567.781.723
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		210.087.900.846	144.401.258.072
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	14.530.819.448	9.057.461.119
22	7. Chi phí tài chính	24	36.198.139.277	50.253.007.272
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		32.302.951.542	50.164.874.683
24	8. Chi phí bán hàng	25	14.130.657.289	-
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	48.067.832.357	40.627.173.822
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		126.222.091.371	62.578.538.097
31	11. Thu nhập khác	27	6.012.926.227	3.454.938.690
32	12. Chi phí khác	28	1.255.373.738	1.327.339.490
40	13. Lợi nhuận khác		4.757.552.489	2.127.599.200
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		130.979.643.860	64.706.137.297
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	36.057.081.576	10.299.456.536
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	30	(5.658.097.597)	(188.702.837)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>100.580.659.881</u>	<u>54.595.383.598</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	6.706	3.941

Người lập biểu

Phạm Thanh Bình

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Liên

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2013

Tổng Giám đốc



Trịnh Văn Tuấn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2013
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		130.979.643.860	64.706.137.297
	2. Điều chỉnh các khoản		85.166.652.847	49.401.571.162
02	- Khấu hao TSCĐ		6.915.090.200	10.354.319.385
03	- Các khoản dự phòng		64.471.262.813	(1.357.622.621)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(3.438.621)	
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(18.519.213.087)	(9.760.000.285)
06	- Chi phí lãi vay		32.302.951.542	50.164.874.683
08	3. Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		216.146.296.707	114.107.708.459
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(323.794.751.300)	65.063.886.306
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(272.259.123.948)	(34.979.698.590)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		659.293.241.386	91.869.223.904
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.419.852.091)	2.683.505.031
13	- Tiền lãi vay đã trả		(34.631.061.421)	(46.718.871.042)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(16.089.336.476)	(9.989.037.545)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.708.205.144	
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.367.991.100)	(2.142.799.294)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		224.585.626.901	179.893.917.229
II. LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác		(5.990.609.855)	(890.306.709)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác		1.195.582.618	547.372.812
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(34.527.030.571)	(38.668.306.388)
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		12.793.111.062	13.033.270.523
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(26.528.946.746)	(25.977.969.762)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại		10.000.000.000	(18.106.000.000)
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		539.989.049.624	566.030.250.089
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(619.427.423.830)	(656.912.662.249)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(2.177.987.672)	(23.938.132.434)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(71.616.361.878)	(132.926.544.594)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		126.440.318.277	20.989.402.873
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		54.089.298.648	33.071.460.802
61	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái đến quy đổi ngoại tệ		107.453	28.434.973
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	180.529.724.378	54.089.298.648

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Phạm Thanh Bình

Đoàn Thị Liên

Trịnh Văn Tuấn